

**TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/DS-ST
Ngày 18-03-2025.
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua
bán”.

N DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN THANH PHÚ–TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm N dân:

1. Ông Lê Mộng Linh.
2. Ông Võ Văn Hiện.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Nguyễn Nhứt–Thư ký Tòa án N dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quý– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án N dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 472/2024/TLST–DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:35/2025/QĐST–DS ngày 14 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp AHA, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Đinh Văn N, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp LQ, xã LQ, huyện CL, tỉnh Bến Tre. Anh N có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Mai Văn K, sinh năm 1950; Địa chỉ: ấp AĐ, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Chị H là chủ đại lý mua bán thức ăn Phát Đạt (không có giấy phép kinh doanh), trước đây chị H có nhiều lần bán thức ăn và thuốc thủy sản cho ông K. Hai bên mua bán có lập sổ theo dõi việc cung cấp thức ăn; thuốc thủy sản, có đối chiếu

công nợ và chốt sổ tiền mà phía ông K còn nợ chị H cụ thể như sau: Ngày 28/07/2023, hai bên chốt nợ ông K còn thiếu chị H tổng số tiền 397.000.000 đồng, ông K có ký tên vào công nợ với chị H và có hứa đến cuối năm 2023 thì sẽ trả dứt nợ. Sau đó chị H đã nhiều lần yêu cầu ông K trả tiền cho chị H nhưng đến nay phía ông K không thanh toán cho chị H. Chị H yêu cầu ông Mai Văn K phải có trách nhiệm trả cho chị H số tiền 397.000.000 (Ba trăm chín mươi bảy triệu) đồng. Chị H không yêu cầu tính lãi.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 09/12/2024 bị đơn ông Mai Văn K trình bày: Ông thừa nhận có nợ tiền thức ăn nuôi tôm của chị H 397.000.000 đồng, khoản nợ này khoản 06 năm nay ông chưa trả cho chị H. Số tiền 397.000.000 đồng là khoản nợ của riêng ông không liên quan đến các con của ông, vợ ông thì chết rồi. Do nuôi tôm thua lỗ nên ông không có khả năng trả cho chị H. Hiện nay kinh tế của gia đình ông rất khó khăn nên ông không có khả năng trả một lần theo yêu cầu của chị H. Ông đồng ý trả cho chị H số tiền 397.000.000 đồng, trả mỗi năm 20.000.000 đồng, trả cho đến khi nào hết số tiền 397.000.000 đồng nếu chị H không đồng ý thì chị H cứ lấy đất của ông. Tuy nhiên, khi kết thúc biên bản ông K đã được nghe đọc lại và công nhận là đúng nhưng ông K yêu cầu sẽ đi gặp chị H rồi quay lại ký tên và tự ý bỏ về không ký tên vào biên bản.

Bị đơn ông Mai Văn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Mai Văn K cư trú tại ấp AĐ, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng:

- Anh Đinh Văn N có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

- Bị đơn ông Mai Văn K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông K đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K.

[4] Nội dung vụ án: Chị H yêu cầu ông Mai Văn K phải có trách nhiệm trả cho chị H số tiền 397.000.000 đồng. Chị H không yêu cầu tính lãi. Ông K thừa nhận có nợ chị H số tiền là 397.000.000 đồng, ông yêu cầu được trả dần mỗi năm 20.000.000 đồng, trả cho đến khi nào hết số tiền 397.000.000 đồng. Do đó, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu của chị H, xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự có đủ cơ sở xác định, hợp đồng mua bán giữa được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng ông K đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lẽ đó yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ nên cần buộc ông K phải có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền là 397.000.000 đồng phù hợp.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự cho ông K nhưng ông K đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Tòa án giải thích việc miễn nộp án phí cho ông K nhưng ông K không nộp đơn xin miễn nộp án phí nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[7] Do yêu cầu khởi kiện của chị H được chấp nhận nên ông K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 217, 218, 219, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440, 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Kim H. Buộc ông Mai Văn K có nghĩa vụ giao trả cho chị Lê Thị Kim H số tiền là 397.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lê Thị Kim H được Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.925.000 đồng theo biên lai thu số 0005854 ngày 17 tháng 10 năm 2024.

- Ông Mai Văn K phải nộp là 19.850.000 đồng.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án N dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Vân